

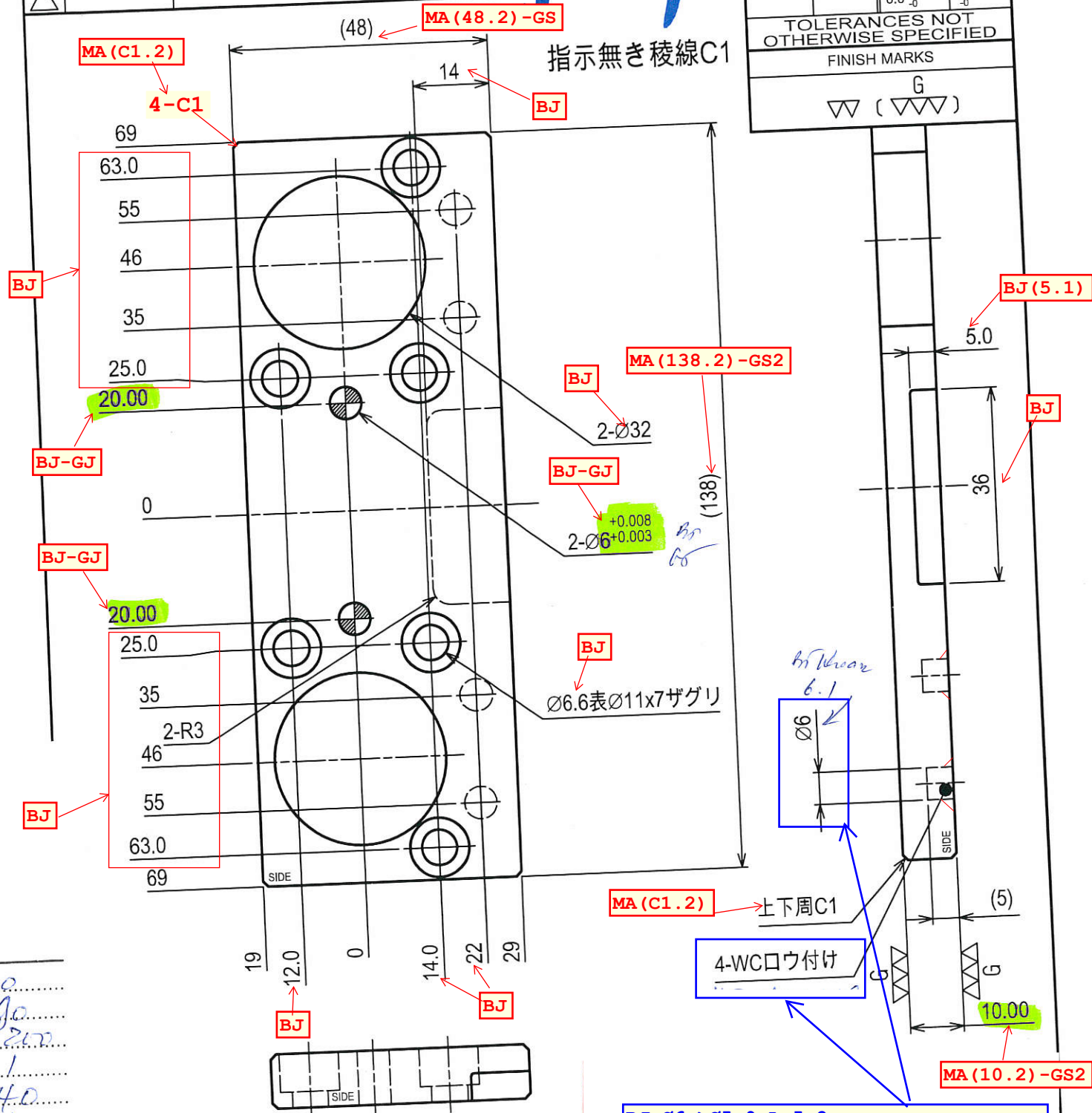
R213.809.555A

2p

19/2/4

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2017/07/25	新規設計		K.Kamakura	K.Indei	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
▽ (▽▽) G	



DSGND.	CHKD.	TITLE
K.Kamakura	K.Indei	部品図
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING
HRC 60° ~ 62°		部品図
MATERIAL	DATE	SCALE
SKD11	2017/07/25	1:1

DWG.No.	R105226
MABUCHI MOTOR CO., LTD.	

SKD11 55 x 55 x 150 / WC Ø6 x 30

213 18 09 014

SNO: <b>R105226</b>	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: <b>10197</b>	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11:T13*53*143</b> <b>WCD30:Ø6*20</b>	AA:20 MA:30 BJ:90 HT:40 GR:40 GS1:30 WG:40 GS2:40 GJ:90 AF:20 KT